

SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp cũ	Lớp Mới	Ghi chú
550005	ĐÀO NGỌC ANH	11/07/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	10A11	
550015	NGÔ PHƯƠNG ANH	19/02/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	10A10	
550026	PHẠM NGỌC ANH	28/09/2010	Trường THCS Xuân Thủy	10A11	10A12	
550028	TẠ KIỀU ANH	04/09/2010	Trường THCS Xuân Ninh	10A12	10A10	
550029	TRẦN ĐỨC ANH	18/01/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A11	
550039	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	20/04/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550041	TRẦN ĐĂNG THẾ ANH	08/01/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A11	10A10	
550050	ĐỖ QUỐC BẢO	12/04/2010	Trường THCS Xuân Thượng	10A11	10A11	
550063	MAI NGỌC BÌNH	05/03/2010	Trường THCS Xuân Ninh	10A10	10A10	
550071	ĐỖ KHÁNH CHI	10/05/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	10A10	
550080	LÊ KIỀU CHINH	02/07/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A11	
550094	NGUYỄN PHẠM VIỆT DÂN	07/06/2010	Trường THCS Xuân Thủy	10A11	10A12	
550097	MAI ÁNH DIỆP	08/02/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	10A10	
550098	NGUYỄN NGỌC DIỆP	21/11/2010	Trường THCS Xuân Thượng	10A12	10A10	
550101	TRỊNH NGỌC DIỆP	04/05/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	10A11	
550106	PHẠM KIỀU DIỄM	11/12/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A12	10A10	
550107	BÙI THỊ NGỌC DIỄM	14/08/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A10	10A11	
550114	MAI BÁ DUY	06/01/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	10A12	
550118	NGUYỄN VĂN DUY	06/04/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A11	
550121	PHẠM KHÁNH DUY	06/03/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	10A10	
550124	NGUYỄN MỸ DUYÊN	06/01/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A11	
550129	ĐẶNG XUÂN DŨNG	15/06/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A12	
550130	NGUYỄN TIẾN DŨNG	03/07/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A12	
550133	VŨ TIẾN DŨNG	31/10/2010	Trường THCS Xuân Thượng	10A12	10A11	
550136	PHAN TÙNG DƯƠNG	25/09/2010	Trường THCS Xuân Phương	10A11	10A11	
550143	MAI TIẾN ĐẠT	11/05/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A11	10A12	
550148	BÙI HẢI ĐĂNG	14/12/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	10A12	
550153	PHẠM MINH DIỆP	17/08/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A11	10A12	
550155	TRẦN VĂN ĐÌNH	22/06/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	10A11	

550161	NGUYỄN MINH ĐỨC	10/06/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A12	
550166	ĐÀO KIỀU GIANG	22/05/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	10A10	
550172	TRẦN THỊ HÀ GIANG	07/04/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A11	10A12	
550174	BÙI NGÂN HÀ	27/06/2010	Trường THCS Xuân Hòa	10A11	10A10	
550175	MAI THU HÀ	11/04/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A11	10A10	
550176	NGUYỄN PHƯƠNG HÀ	22/12/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A10	
550177	NGUYỄN THỊ HÀ	13/12/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A12	10A12	
550181	TRẦN THỊ THU HÀ	08/07/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A11	
550201	PHẠM THU HẰNG	01/06/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550208	NGUYỄN NGỌC HIẾU	04/09/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A11	
550217	BÙI CÔNG HIỆP	01/10/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	10A10	
550222	NGUYỄN THỊ HOÀI	25/07/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A11	
550223	NGUYỄN THU HOÀI	08/02/2010	Trường THCS Xuân Thượng	10A10	10A12	
550227	NGUYỄN QUANG HOÀN	07/05/2010	Trường THCS Xuân Ninh	10A10	10A12	
550230	PHẠM VIỆT HOÀNG	31/05/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550238	PHAN QUỐC HUY	30/09/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550250	PHẠM THỊ KHÁNH HUYỀN	11/09/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A10	
550263	TRẦN VĂN HƯỞNG	04/01/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	10A10	
550265	NGÔ VIỆT KHANG	18/11/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	10A11	
550266	PHẠM AN KHANG	16/07/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	10A11	
550267	PHẠM MINH KHANG	29/04/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A12	10A10	
550268	VŨ DUY KHANG	28/01/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	10A12	
550270	MAI TRÍ KHANH	21/03/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A11	10A10	
550271	PHẠM XUÂN KHANH	01/07/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A12	
550275	LÊ GIA KHÁNH	22/06/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A11	
550285	ĐINH TUẤN KHOA	17/02/2010	Trường THCS Xuân Thượng	10A11	10A12	
550287	VŨ DUY KHOA	06/01/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A12	
550301	PHAN THỊ LAM	07/10/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A12	
550308	ĐẶNG KHÁNH LINH	07/05/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550316	NGÔ KHÁNH LINH	03/03/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A11	10A11	
550321	NGUYỄN THUYẾT LINH	21/05/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A12	

550335	NGUYỄN THÀNH LONG	13/06/2010	Trường THCS Xuân Bắc	10A10	10A10	
550336	NGUYỄN THÀNH LONG	19/08/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A10	10A11	
550338	PHẠM THÀNH LONG	23/02/2010	Trường THCS Xuân Thượng	10A10	10A11	
550346	LƯƠNG NGỌC LY	20/04/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	10A11	
550349	PHẠM CẨM LY	18/03/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A12	10A10	
550352	MAI THỊ CẨM LY	21/04/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	10A12	
550353	BÙI THỊ KHÁNH LY	27/02/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	10A11	
550357	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	26/09/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A10	
550358	PHAN PHƯƠNG MAI	11/11/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A10	
550364	MAI HẢI MINH	02/01/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	10A12	
550366	NGUYỄN CÔNG MINH	01/12/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A11	10A12	
550367	NGUYỄN HOÀNG MINH	07/11/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A10	10A11	
550371	TRỊNH TIẾN MINH	15/01/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A11	
550375	NGUYỄN ĐỖ QUANG MINH	29/03/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A12	
550379	PHẠM TRÀ MY	08/12/2010	Trường THCS Xuân Bắc	10A12	10A11	
550380	VŨ HÀ MY	16/10/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A10	10A11	
550381	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	05/02/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550386	LÊ PHƯƠNG NAM	15/10/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A11	
550394	NGUYỄN THỊ NGA	05/11/2010	Trường THCS Xuân Bắc	10A12	10A10	
550412	ĐINH THỊ HỒNG NGỌC	01/01/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A10	
550417	ĐÀO TRUNG NGUYÊN	28/02/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A12	
550421	TRỊNH HOÀNG NGUYÊN	17/03/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A11	10A12	
550424	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	17/01/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A11	10A10	
550438	ĐINH YẾN NHI	03/06/2010	Trường THCS Xuân Thành	10A10	10A10	
550439	ĐỖ PHƯƠNG NHI	03/11/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A11	
550442	NGÔ YẾN NHI	15/09/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	10A10	
550450	LƯƠNG THỊ YẾN NHI	05/06/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	10A10	
550461	TRẦN TUẤN PHÁT	25/02/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A12	
550462	ĐINH XUÂN PHONG	05/07/2010	Trường THCS Xuân Thượng	10A10	10A11	
550463	MAI THẾ PHONG	12/07/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A10	10A12	
550495	TRẦN GIA QUYỀN	09/03/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A11	10A10	

550496	ĐINH THỊ QUỲNH	04/12/2010	Trường THCS Xuân Thành	10A10	10A11	
550497	ĐỖ NHƯ QUỲNH	12/09/2010	Trường THCS Xuân Ninh	10A11	10A10	
550500	NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH	12/02/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A10	
550521	ĐINH PHƯƠNG THẢO	15/11/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	10A11	
550525	PHẠM PHƯƠNG THẢO	27/10/2010	Trường THCS Xuân Hòa	10A11	10A12	
550528	MAI THỊ PHƯƠNG THẢO	10/02/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A10	
550532	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	24/06/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	10A11	
550533	PHẠM THỊ THANH THẢO	18/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A11	
550535	BÙI QUANG THẮNG	24/12/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A11	
550541	PHẠM ĐỨC THIÊN	18/05/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	10A11	
550550	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	09/09/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A10	10A12	
550551	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	17/10/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A11	
550552	TRỊNH PHƯƠNG THÙY	17/11/2010	Trường THCS Xuân Thủy	10A10	10A12	
550554	NGUYỄN THU THỦY	21/09/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	10A12	
550559	ĐỖ ANH THƯ	06/12/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A11	
550562	PHẠM ANH THƯ	02/08/2010	Trường THCS Xuân Châu	10A11	10A10	
550565	VŨ ANH THƯ	07/10/2010	Trường THCS Xuân Hòa	10A11	10A10	
550581	VŨ QUỐC TOÀN	10/06/2010	Trường THCS Xuân Ninh	10A12	10A10	
550588	PHẠM HUYỀN TRANG	17/11/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550590	PHẠM THÙY TRANG	03/03/2010	Trường THCS Xuân Thủy	10A11	10A12	
550613	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	01/05/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	10A12	
550617	MAI ANH TUẤN	15/10/2010	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	10A12	
550627	ĐỖ ANH TÚ	23/07/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	10A12	
550629	TRẦN ANH TÚ	05/07/2010	Trường THCS Xuân Phương	10A11	10A10	
550640	VŨ TỔ UYÊN	24/12/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A10	
550643	BÙI THANH VÂN	16/08/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A12	10A11	
550646	ĐOÀN THẢO VI	28/05/2010	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A12	10A11	
550658	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	22/07/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A11	
550661	NGÔ KHÁNH VY	01/08/2010	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	10A10	
550668	TRẦN THỊ PHƯƠNG VY	10/05/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A10	
550672	ĐẶNG HẢI YẾN	21/10/2010	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	10A10	

550673	ĐỖ HẢI YẾN	25/07/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	10A10	
550678	TRẦN THỊ NHƯ Ý	05/11/2010	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	10A11	